

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3224/QĐ-UBND**

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kế hoạch xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo lũ ống, lũ quét
và sạt lở đất tại các huyện Miền núi, tỉnh Thanh Hóa.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản số 38/2009/QH12 ngày 19/6/2009; Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 và các quy định của pháp luật có liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 2001/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2011 – 2015, tầm nhìn đến năm 2020; Quyết định số 4110/QĐ-UBND ngày 21/11/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013, Hội nghị lần thứ 7 Ban chấp hành Trung ương đảng (Khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2237/2011/QĐ-UBND ngày 13/7/2011 của UBND tỉnh Thanh Hóa ban hành quy định về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư từ nguồn vốn NSNN và vốn trái phiếu chính phủ do tỉnh quản lý;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 660/TTr-STNMT ngày 14/8/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin chủ trương lập dự án: Xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo lũ ống, lũ quét và sạt lở đất cho 11 huyện miền núi tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị tại Công văn số 2354/SKHĐT-KTNN ngày 15/9/2014 của Sở Kế hoạch và Đầu tư (kèm theo ý kiến tham gia của các ngành: Công văn số 3331/STC-ĐT ngày 04/9/2014 của Sở Tài chính; Công văn số 675/SKH-CN-QLCN ngày 03/9/2014 của Sở Khoa học và Công nghệ; Công văn số 2182/SNN&PTNT-ĐĐ ngày 03/9/2014 của Sở Nông nghiệp và PTNT),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại các huyện Miền núi tỉnh Thanh Hóa với những nội dung như sau:

- **Tên Kế hoạch:** Xây dựng hệ thống quan trắc cảnh báo lũ ống, lũ quét và sạt lở đất tại các huyện Miền núi tỉnh Thanh Hóa.

- **Chủ đầu tư:** Sở Tài nguyên và Môi trường.

- **Địa điểm xây dựng:** Các huyện Mường Lát, Quan Sơn, Quan Hóa, Bá Thước, Lang Chánh, Thường Xuân, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Như Xuân và Thạch Thành.

- **Quy mô đầu tư:** Xây dựng 38 trạm quan trắc tại các huyện Miền núi.

- **Dự kiến tổng kinh phí:** Khoảng 7.600 triệu đồng (bình quân 200 triệu đồng/trạm).

- **Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn sự nghiệp môi trường hằng năm.

- **Dự kiến thời gian thực hiện:** 2014-2020 (giai đoạn 2014-2015 xây dựng 15 trạm; giai đoạn 2016-2020 xây dựng 23 trạm).

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức lập các Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng trạm quan trắc, trình duyệt theo quy định để triển khai thực hiện.

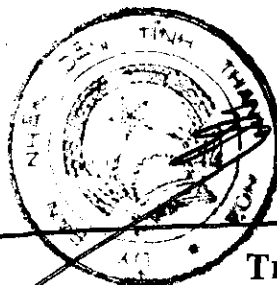
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường (chủ đầu tư); UBND huyện các huyện Miền núi; Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PgNN.

CHỦ TỊCH



Trịnh Văn Chiến


Phụ biểu:

**DANH MỤC CÁC TRẠM QUAN TRẮC CẢNH BÁO
LŨ ÔNG LŨ QUÉT VÀ SẠT LỖ ĐẤT**

(Kèm theo Quyết định số 3224/QĐ-UBND ngày 01/10/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục các trạm	Địa điểm xây dựng	Dự kiến kinh phí	Dự kiến KH thực hiện
	Tổng cộng		7.600	
1	Huyện Mường Lát		1.000	2014-2015
	Trạm Tam Chung	Xã Tam Chung	200	2014-2015
	Trạm Pù Nhi	Xã Pù Nhi	200	2014-2015
	Trạm Trung Lý	Xã Trung Lý	200	2014-2015
	Trạm Quang Chiêu	Xã Quang Chiêu	200	2014-2015
	Trạm Mường Chanh	Xã Mường Chanh	200	2014-2015
2	Huyện Quan Hóa		1.000	2014-2015
	Trạm Hiền Kiệt	Xã Hiền Kiệt	200	2014-2015
	Trạm Nam Tiến	Xã Nam Tiến	200	2014-2015
	Trạm Phú Lệ	Xã Phú Lệ	200	2014-2015
	Trạm Thành Sơn	Xã Thành Sơn	200	2014-2015
	Trạm Hiền Chung	Xã Hiền Chung	200	2014-2015
3	Huyện Quan Sơn		1.000	2014-2015
	Trạm Tam Thanh	Xã Tam Thanh	200	2014-2015
	Trạm Na Mèo	Xã Na Mèo	200	2014-2015
	Trạm Sơn Thủy	Xã Sơn Thủy	200	2014-2015
	Trạm Mường Mìn	Xã Mường Mìn	200	2014-2015
	Trạm Trung Hạ	Xã Trung Hạ	200	2014-2015
4	Huyện Bá Thước		1.000	2016-2020
	Trạm Vân Nho	Xã Vân Nho	200	2016-2020
	Trạm Thiết Kế	Xã Thiết Kế	200	2016-2020
	Trạm Thành Lâm	Xã Thành Lâm	200	2016-2020
	Trạm Cổ Lũng	Xã Cổ Lũng	200	2016-2020
	Trạm Lũng Cao	Xã Lũng Cao	200	2016-2020
5	Huyện Lang Chánh		400	2016-2020
	Trạm Yên Khương 1	Xã Yên Khương	200	2016-2020
	Trạm Yên Khương 2	Xã Yên Khương	200	2016-2020
6	Huyện Thường Xuân		800	2016-2020
	Trạm Bát Mọt	Xã Bát Mọt	200	2016-2020
	Trạm Luận Thành	Xã Luận Thành	200	2016-2020
	Trạm Xuân Lẹ	Xã Xuân Lẹ	200	2016-2020
	Trạm Xuân Chinh	Xã Xuân Chinh	200	2016-2020
7	Huyện Ngọc Lặc		800	2016-2020
	Trạm Thạch Lập	Xã Thạch Lập	200	2016-2020
	Trạm Cao Ngọc	Xã Cao Ngọc	200	2016-2020
	Trạm Ngọc Liên	Xã Ngọc Liên	200	2016-2020
	Trạm Nguyệt Án	Xã Nguyệt Án	200	2016-2020
8	Huyện Cẩm Thủy		600	2016-2020
	Trạm Cẩm Tú	Xã Cẩm Tú	200	2016-2020



	Trạm Cẩm Quý	Xã Cẩm Quý	200	2016-2020
	Trạm Cẩm Châu	Xã Cẩm Châu	200	2016-2020
9	Huyện Như Xuân		600	2016-2020
	Trạm Xuân Quý	Xã Xuân Quý	200	2016-2020
	Trạm Thanh Sơn	Xã Thanh Sơn	200	2016-2020
	Trạm Thanh Xuân	Xã Thanh Xuân	200	2016-2020
10	Huyện Thạch Thành		400	2016-2020
	Trạm Thạch Quảng	Xã Thạch Quảng	200	2016-2020
	Trạm Thạch Lâm	Xã Thạch Lâm	200	2016-2020